

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Tân

Ông Bùi Đình Ngát

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quốc N, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" về hành vi "Cố ý gây thương tích" từ ngày 08 tháng 6 năm 2021 đến ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 32/L-ĐCShS-KTMT ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 8 năm 2021 về hành vi "Đánh bạc" theo Quyết định tạm giữ số 38/CSĐT ngày 15 tháng 8 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đến ngày 18 tháng 8 năm 2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng theo Lệnh tạm giam số 21/CSĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Mai Thành L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ2, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ2, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Mai Đức L1, anh Phạm Trung Đ, bà Hoàng Thị H2, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ1, xã Đ, huyện K nợ anh Mai Đức L1, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã Đ2, huyện K số tiền 3.000.000 đồng. Nên khoảng 18 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2021, anh L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đến nhà bà H2 để đòi tiền thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến lời qua tiếng lại giữa anh L1 và bà H2. Lê Quốc N là con trai bà H2 đang ở trong nhà nghe thấy anh L1 chửi bà H2 nên đã ra bàn uống nước lấy dao gọt hoa quả của gia đình dài khoảng 20 cm, cán màu đen chạy ra ngoài sân với mục đích dọa và đuổi anh L1 về. Thấy N cầm dao, anh L1 chạy ra ngoài ngõ, N đuổi đến cổng rồi đi vào nhà. Bà H2 thấy vậy liền lấy dao từ tay N để xuống bàn uống nước. Lúc này, anh L1 gọi điện cho bạn là anh Phạm Trung Đ, sinh năm 1992, trú tại tổ 5, phường H, quận D và em trai là anh Mai Thành L, sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã Đ2, huyện K đến nhà bà H2 lấy giúp anh L1 chiếc xe mô tô anh L1 để ở sân nhà bà H2. Khoảng 15 phút sau anh Đ đến nói chuyện với bà H2 và N ở ngoài sân để hòa giải mâu thuẫn hai bên. Tiếp sau đó, anh L đến và hỏi anh Đ chỗ anh L1 để xe. Thấy vậy, N chạy vào trong nhà lấy dao trước đó N cầm dọa đuổi anh L1 chạy ra sân, bà H2 đã giữ tay N lại để can, nhưng N giằng ra rồi đi đến gần vị trí anh L đứng và nói “Chúng mày thích làm sao”, anh L nói "Làm sao thì làm sao", anh Đ can ngăn và nói "Thôi toàn anh em, không có chuyện gì đâu", N liền dùng dao đâm 01 nhát vào cánh tay trái anh L, anh L chạy ra ngoài ngõ. Ngay lúc đó, anh Đ và bà H2 giữ N lại can ngăn, bà H2 lấy dao từ tay N rồi vút dao vào sọt rác để ở ngõ đi. Sau đó, anh L được anh Đ chở đi sơ cứu ở nhà bác sĩ gần đó rồi gọi điện thoại cho anh L1 đến chở L đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện V, Hải Phòng từ ngày 11 đến ngày 26 tháng 4 năm 2021.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 186/2021/TgT ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng - Sở y tế Hải Phòng kết luận: Mai Thành L bị vết thương phức tạp cánh tay trái gần hõm nách trái, gây tổn thương nhiều cơ, tổn thương một số mạch máu nhỏ và nhánh nhỏ thần kinh. Vết thương còn gây rách da phần mềm nhỏ thành ngực dưới hõm nách trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết sẹo lớn 1/3 trên cánh tay trái do vết thương và vết phẫu thuật gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương đứt

nhiều cơ ảnh hưởng trực tiếp tới vận động khớp vai trái gây nên là 11%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương do vết thương để lại sẹo nhỏ thành ngực trái gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 15%. Riêng tổn thương các nhánh mạch máu, thần kinh nhỏ tại vết thương cánh tay trái không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, anh L bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tiền công người chăm sóc trong 15 ngày điều trị tại bệnh viện từ ngày 11 đến ngày 26 tháng 4 năm 2021, tiền bồi thường do sức khỏe bị giảm sút, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 300.000.000^d (trong đó bao gồm số tiền bà P là mẹ đẻ của L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công người chăm sóc 15 ngày x 300.000^d/01 ngày, tổng bằng 4.500.000 đồng). Bị cáo nhận tự nguyện bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P với tổng số tiền 20.000.000 đồng, anh L, bà P không đồng ý nên bị cáo chưa bồi thường.

Về vật chứng: 01 dao (loại dao gọt hoa quả) dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu đen, N dùng để gây thương tích cho anh L. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được; 02 dao (loại dao phay), trong đó 01 dao dài 38 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, rộng 04 cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 14 cm; 01 dao dài 42 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, rộng 06 cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 11 cm Cơ quan điều tra thu giữ tại khu vực đầu ngõ nhà bà H2. Quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh chủ sở hữu để trả lại.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai: Khi N nghe thấy L1 chửi bà H2 nên đã cầm dao gọt hoa quả của nhà dọa và đuổi L1 chạy ra ngõ. Sau đó, anh Đ đến nói chuyện với bà H2 thì anh L1 đang đứng ngoài ngõ, cầm một vật giống con dao ở trên tay. Khoảng 15 phút sau, anh L đến có chửi bà H2 thì giữa N và anh L xảy ra lời qua tiếng lại, N đi vào trong nhà lấy dao đi ra sân đứng cách anh L khoảng 01 m, anh L dùng tay trái túm cổ áo N, N dùng tay trái gạt tay anh L ra, tay phải cầm dao đâm vào tay trái anh L.

Tại cơ quan điều tra, bị hại là anh L, bà P mẹ đẻ bị hại là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng gồm anh L1, anh Đ và mẹ đẻ bị cáo là bà H2 đều khai: Phù hợp với lời khai của bị cáo về nguyên nhân, thời gian, địa điểm, hung khí bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho anh L và yêu cầu về bồi thường thương tích, các khoản khác của bị hại, bà P, về trách nhiệm bồi thường của bị cáo như nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và khai: Từ giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã tác động với gia đình cho

tiền bị cáo để bồi thường cho anh L và bà P với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Anh L, bà P đều không đồng ý và yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 300.000.000 đồng, gia đình bị cáo không có tiền nên chưa bồi thường. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, đại diện gia đình bị cáo có tìm gặp bị hại để bồi thường nhưng không gặp nên đã nộp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K với mục đích bồi thường cho anh L, bà P. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 26.790.000^d (đã làm tròn) trong 15 ngày điều trị như yêu cầu của anh L, bà P (gồm các khoản: Tổng chi phí điều trị là 17.844.225 đồng và tiền ngày công lao động bị mất 4.448.000 đồng bồi thường cho anh L; tiền công người chăm sóc 4.500.000 đồng bồi thường cho bà P) và các khoản khác như tổn thất do sức khỏe chưa phục hồi nên anh L chưa đi làm được, tổn thất tinh thần để bồi thường cho anh L theo quy định của pháp luật và nhận nộp tiếp số tiền bồi thường còn thiếu. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho bị hại là sai và vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, anh L, bà P đều khai: Về nguyên nhân, thời gian, địa điểm, hung khí bị cáo N đã dùng để gây thương tích cho bị hại là anh L như nội dung vụ án đã nêu và còn khai về yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, các khoản khác phù hợp với các lời khai của bị cáo tại các giai đoạn điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí trong 15 ngày điều trị, gồm chi phí điều trị thương tích 17.844.225 đồng; tiền ngày công lao động bị mất, theo hợp đồng lao động với mức lương 7.710.000^d/01 tháng/26 ngày = 296.538.462^d/01 ngày lao động: 15 ngày x 296.538^d/01 ngày = 4.448.000 đồng (đã làm tròn) bồi thường cho bị hại; tiền công người chăm sóc 300.000^d/ngày x 15 ngày là 4.500.000 đồng bồi thường cho bà P, bà P đồng ý. Tổng cộng, yêu cầu bồi thường 03 khoản nêu trên với số tiền đã làm tròn là 26.790.000 đồng và đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường các khoản khác như tổn thất do sức khỏe chưa hồi phục nên chưa đi làm được, tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Bà P và bị hại còn khai, từ khi xảy ra sự việc đến hơn 01 tháng sau, phía gia đình bị cáo không trực tiếp đến gặp gia đình bị hại lần nào để thăm hỏi, xin lỗi, chỉ gọi điện thoại và nói chuyện muốn bồi thường 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo, mẹ đẻ bị cáo mới xin lỗi bị hại và gia đình, nên gia đình bị hại không chấp nhận. Về hình phạt, anh L đề nghị xử nghiêm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, những người làm chứng gồm bà H2, anh Đ, anh L1 đều khai phù hợp với nhau như sau: Khoảng 18 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2021, khi bà H2 đang ở nhà, anh L1 đi vào trong sân nhà nói "Chị trả em 500.000 đồng", bà H2 trả lời "30 dương chị trả". Sau đó, hai bên có lời qua tiếng lại, anh L1 chửi bà H2, N là

con trai bà H2 và anh L1 có lời qua tiếng lại, N chạy vào nhà cầm dao gọt hoa quả chạy ra sân dọa anh L1, thấy vậy anh L1 chạy ra ngoài ngõ. Sau đó, anh L1 gọi điện thoại cho bạn là anh Đ và em trai là anh L để nhờ đến nhà bà H2 hòa giải và lấy giúp xe máy của anh L1 để lại trong sân khi bỏ chạy. Khoảng 10 phút sau, anh Đ đến để hòa giải, ngồi nói chuyện với bà H2 ở ngoài sân. Khoảng 15 phút sau, anh L đến và hỏi anh Đ "Xe của anh L1 để đâu". N chạy vào trong nhà lấy dao trước đó N đã cầm dọa đuổi anh L1 chạy ra sân, bà H2 đã giữ tay N lại để can, nhưng N giằng ra rồi đi đến gần vị trí anh L đứng và nói "Chúng mày thích làm sao", anh L nói "Làm sao thì làm sao", anh Đ can ngăn và nói "Thôi toàn anh em, không có chuyện gì đâu". Ngay lúc đó, N dùng dao đâm 01 nhát vào tay trái gây thương tích cho anh L, L chạy ra ngoài ngõ. Sau đó, bà H2 giằng dao từ tay N vứt vào thùng rác. Khi xảy ra sự việc trong sân nhà bà H2 chỉ có bà và N, anh Đ, anh L có mặt, không có ai khác chứng kiến. N là người cầm dao gây thương tích cho anh L, những người khác không mang theo dao, kiếm gì. Bà H2 còn khai, tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo có tác động với gia đình cho bị cáo tiền để bồi thường cho gia đình bị hại, bố bị cáo mất sớm, bà không có tiền, cô ruột của bị cáo có cho bị cáo 20.000.000 đồng để bồi thường nhưng do bị hại yêu cầu bồi thường 300.000.000 đồng nên gia đình bị cáo không có tiền để bồi thường. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, đại diện gia đình bị cáo có tìm gặp gia đình bị hại để bồi thường nhưng không gặp nên đã nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 22 tháng 9 năm 2021 với mục đích bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSKT ngày 08 tháng 9 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Lê Quốc N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo:

Lê Quốc N mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 15 tháng 8 năm

2021 về hành vi "Đánh bạc" theo Quyết định tạm giữ số 38/CSĐT ngày 15 tháng 8 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại và bà P yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 300.000.000 đồng. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị hại và bà P yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền đã làm tròn 26.790.000 đồng trong 15 ngày điều trị gồm các khoản chi phí điều trị thương tích 17.844.000 đồng, tiền ngày công lao động bị mất 4.448.000 đồng bồi thường cho bị hại, tiền công người chăm sóc là 4.500.000 đồng bồi thường cho bà P và đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường các khoản khác như tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, bà P với tổng số tiền 26.790.000 đồng và các khoản khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 26.790.000^d của bị cáo và chấp nhận những khoản khác theo quy định của pháp luật như sau:

1. Chấp sự tự nguyện của bị cáo về việc nhận bồi thường toàn bộ số tiền 26.790.000^d cho bị hại và bà P (trong đó gồm số tiền 4.500.000 đồng bồi thường cho bà P là người chăm sóc bị hại trong 15 ngày điều trị).

2. Các khoản khác như tổn thất về tinh thần: Đánh giá theo mức độ tổn thương cơ thể là 15% và mức độ tổn thất tinh thần phải gánh chịu đề xuất mức bồi thường bị cáo phải chịu từ 05 đến 10 lần mức lương cơ sở x 1.490.000^d/01 tháng là: Từ 7.450.000 đồng đến 14.900.000 đồng.

Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại và bà P với tổng số tiền từ 34.240.000 đồng đến 41.690.000 đồng (đã bao gồm số tiền 4.500.000 đồng bồi thường cho bà P). Nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả đã nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu AA/2014, số 0002920 ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại; bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền còn thiếu để bồi thường cho bị hại, bà P như đã nêu trên.

Về xử lý vật chứng: 01 dao (loại dao gọt hoa quả) dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu đen, N dùng để gây thương tích cho anh L, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được và 02 dao (loại dao phay), trong đó 01 dao dài 38 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, rộng 04 cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 14 cm; 01 dao dài 42 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, rộng 06 cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 11 cm thu giữ tại khu vực đầu ngõ nhà bà H2. Quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh chủ sở hữu để trả lại, nên đều không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật và không phải chịu án

phí đối với số tiền khắc phục hậu quả đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Trong vụ án này: Anh Mai Đức L1 có hành vi cho bà Hoàng Thị H2 vay tiền, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh anh L1 cho bà H2 vay vượt quá lãi suất quy định nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi trên; đối với hành vi của người thanh niên cầm dao (dạng dao phay), quá trình điều tra không xác định được ai cầm dao và người cầm dao không có hành vi gây thương tích cho ai khác hay có mục đích gây rối trật tự công cộng nên cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi trên; đối với hành vi chửi bà H2 của anh Mai Đức L1, Cơ quan điều tra chuyên Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2021, tại nhà bà H2 ở thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, Lê Quốc N có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Mai Thành L là "Dùng hung khí nguy hiểm", xuất phát từ nguyên nhân có mâu thuẫn trong việc trả nợ giữa anh L1 là người cho bà H2 là mẹ bị cáo N vay tiền, dẫn đến hai bên có lời qua tiếng lại. Bị cáo dùng dao đuổi anh L1 chạy ra khỏi nhà bà H2, để lại xe máy trong sân nhà. Khi anh L1 gọi điện thoại nhờ bạn là anh Đ và em trai anh L1 là anh L đến hòa giải để nhận lại xe, bị cáo dùng dao gây thương tích cho anh L. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 186/2021/TgT ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng - Sở Y tế Hải Phòng kết luận: "... Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 15%. Riêng tổn

thương các nhánh mạch máu, thần kinh nhỏ tại vết thương cánh tay trái không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên". Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quốc N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng đã nêu trong bản cáo trạng là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Khi anh L đến nhà bà H2 để lấy lại xe giúp anh trai là anh L1, bị cáo dùng dao gây thương tích cho anh L là "Dùng hung khí nguy hiểm"; giữa anh L với bị cáo không có bất kỳ mâu thuẫn gì từ trước, bị cáo và anh L có lời nói thách thức nhau, đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố ý gây thương tích cho anh L là "Có tính chất côn đồ". Vì vậy, bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, khi bị cáo đang bị khởi tố, truy tố về hành vi "Cố ý gây thương tích" cho anh L, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi "Đánh bạc". Thể hiện bị cáo là người không chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo tác động gia đình nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả với mục đích bồi thường cho bị hại và bà P. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm đến sức khỏe, gây hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến tinh thần của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại là anh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 300.000.000 đồng gồm các khoản chi phí điều trị thương tích, tiền công người chăm sóc, tổn thất tinh thần và các khoản khác. Tại giai đoạn

chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí điều trị trong 15 ngày theo bảng kê chi phí điều trị điều trị nội trú từ ngày 11 tháng 4 năm 2021 đến ngày 26 tháng 4 năm 2021 là 17.844.225 đồng; tiền công lao động bị mất, theo hợp đồng lao động với mức lương 7.710.000^d/01 tháng/26 ngày = 296.538.462^d/01 ngày lao động: 15 ngày x 296.538^d/01 ngày = 4.448.000 đồng (đã làm tròn) bồi thường cho bị hại; tiền công người chăm sóc 300.000^d/ngày x 15 ngày = 4.500.000 đồng bồi thường cho bà P, bà P đồng ý. Tổng cộng, yêu cầu bồi thường 03 khoản nêu trên với số tiền đã làm tròn là 26.790.000^d (hai mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng) và đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường các khoản khác như tổn thất do sức khỏe chưa hồi phục nên bị hại chưa đi làm được, tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Anh L đề nghị xử nghiêm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo tự nguyện tác động gia đình cho bị cáo 20.000.000 đồng để nộp tiền khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền ký hiệu AA/2014, số 0002920 ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K với mục đích bồi thường cho bị hại và bà P. Bị cáo nhận bồi thường toàn bộ số tiền 26.790.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, bà P, các khoản khác theo quy định của pháp luật và nhận sẽ nộp tiếp số tiền còn thiếu để bồi thường đủ cho bị hại, bà P. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc tự nguyện bồi thường số tiền 26.790.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, bà P và các khoản khác, cụ thể như sau:

1. Chấp sự tự nguyện của bị cáo về việc nhận bồi thường toàn bộ số tiền 26.790.000^d cho bị hại và bà P (trong đó gồm số tiền 4.500.000 đồng bồi thường cho bà P).

2. Các khoản khác như tổn thất do sức khỏe chưa phục hồi nên bị hại chưa đi làm được, tổn thất về tinh thần: Đánh giá theo mức độ tổn thương cơ thể là 15% và mức độ tổn thất tinh thần phải gánh chịu: Bị cáo phải bồi thường số tiền bằng 08 lần mức lương cơ sở x 1.490.000^d/01 tháng = 11.920.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bị hại, gia đình bị cáo giao nộp, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Xác định có đủ căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 34.210.000 đồng và bồi thường cho bà P số tiền 4.500.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng là tiền khắc phục hậu quả đã nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu AA/2014, số 0002920 ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại; bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 14.210.000 đồng để bồi thường cho bị hại và số tiền 4.500.000 đồng để bồi thường cho bà P. Tổng cộng, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 18.710.000 đồng như đã nêu trên.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 dao (loại dao gọt hoa quả) dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu đen, N dùng để gây thương tích

cho anh L, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được và 02 dao (loại dao phay), trong đó 01 dao dài 38 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, rộng 04 cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 14 cm; 01 dao dài 42 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, rộng 06 cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 11 cm thu giữ tại khu vực đầu ngõ nhà bà H2. Quá trình điều tra, xác minh, chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh chủ sở hữu để trả lại. Nên đều không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường chưa nộp 18.710.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí đối với số tiền 20.000.000 đồng khắc phục hậu quả để bồi thường đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong vụ án này: Anh Mai Đức L1 có hành vi cho bà Hoàng Thị H2 vay tiền, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh anh L1 cho bà H2 vay vượt quá lãi suất quy định và hành vi của người thanh niên cầm dao (dạng dao phay), quá trình điều tra không xác định được ai cầm dao và người cầm dao không có hành vi gây thương tích cho ai khác hay có mục đích gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra đều không xử lý đối với các hành vi nêu trên là phù hợp; đối với hành vi chửi bà H2 của anh Mai Đức L1, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Quốc N 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 15 tháng 8 năm 2021 về hành vi "Đánh bạc" theo Quyết định tạm giữ số 38/CSĐT ngày 15 tháng 8 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Lê Quốc N phải bồi thường cho bị hại số tiền 34.210.000^d (ba mươi tư triệu, hai trăm mười nghìn đồng) và bồi thường cho bà P số tiền 4.500.000^d (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào

số tiền 20.000.000^d (hai mươi triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu AA/2014, số 0002920 ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại; bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 14.210.000^d (mười bốn triệu, hai trăm mười nghìn đồng) để bồi thường cho bị hại và số tiền 4.500.000^d (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) để bồi thường cho bà P. Tổng cộng, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 18.710.000^d (mười tám triệu, bảy trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 935.500^d (chín trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường chưa nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Trại giam Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Bị cáo, bị hại, người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

